

Nhà nước, trong đó có phân tích phần Bộ tự vận chuyên và phần yêu cầu ngành vận tải công cộng vận chuyên. Bộ Giao thông vận tải cùng với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thăm tra lại và phân công vận tải giữa trung ương và địa phương rồi thông báo cho Bộ chủ hàng và các địa phương biết.

Các Bộ chủ hàng phải đề cao trách nhiệm trong việc tính toán yêu cầu vận tải, nếu tính toán không sát dễ gây ra lãng phí thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và phải bồi thường thiệt hại theo chế độ hợp đồng kinh tế. Các Bộ chủ hàng phải chuẩn bị đầy đủ hàng hóa, kho, bãi, lực lượng bốc xếp... không để phương tiện vận tải phải chờ đợi, lãng phí.

Các Bộ chủ hàng phải ký hợp đồng vận tải với địa phương. Trên cơ sở các hợp đồng đã ký kết, các địa phương lập kế hoạch gửi về Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Bộ Giao thông vận tải thăm tra lại hợp đồng và có quyền bác bỏ các hợp đồng ký kết không đúng phương hướng vận tải.

Nhà nước sẽ tạm ứng xăng dầu cho Bộ Giao thông vận tải để Bộ cấp phát cho địa phương từng quý tương ứng với nhiệm vụ được giao về vận tải hàng hóa cho trung ương. Các vật tư khác như sắm lốp, phụ tùng, hiện nay rất khó khăn, khả năng Nhà nước chỉ đáp ứng được một phần; các địa phương phải tận dụng năng lực tiềm tàng, tích cực thực hiện các biện pháp tiết kiệm, đắp lại lốp cũ, khôi phục sửa chữa phụ tùng cũ... Trong quá trình thực hiện, nếu không đạt kế hoạch vận tải hoặc đạt kế hoạch vận tải mà nhiên liệu thừa ra, thì số nhiên liệu dư sẽ chuyển sang quý sau; địa phương không được sử dụng số nhiên liệu đó vào các nhu cầu khác.

Bộ Giao thông vận tải sẽ quy định các thủ tục cấp phát và thanh toán nhiên liệu, bảo đảm quản lý chặt chẽ, cấp phát kịp thời và tránh phiền hà cho các địa phương.

Hàng tháng, hàng quý các địa phương phải báo cáo về Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Tổng cục Thống kê tình hình thực hiện kế hoạch vận chuyên hàng hóa cho trung ương. Tổng cục Thống kê bàn với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Giao thông vận tải để ban hành các biểu mẫu báo cáo nói trên.

Để triển khai thực hiện kế hoạch năm 1980 được tốt, các Bộ chủ hàng phải cùng các địa phương ký kết hợp đồng vận tải sớm, [chậm nhất là cuối tháng] năm 1980 phải ký xong. Các địa phương phải lập xong kế hoạch vận chuyên hàng hóa cho trung ương gửi lên cho Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cuối tháng 2 năm 1980.

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 1980

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ ;

## **CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 27-TTg ngày 16-1-1980 về việc nâng bậc lương trong năm 1980 cho công nhân, cán bộ, nhân viên Nhà nước.**

(theo quyết định số 274-CP ngày 25-7-1979 của Hội đồng Chính phủ).

Năm 1979, thi hành chế độ nâng bậc lương cho công nhân, cán bộ, nhân viên theo quyết định số 274-CP ngày 25-7-1979 của Hội đồng Chính phủ, nhiều ngành, địa phương và đơn vị cơ sở đã chấp hành nghiêm chỉnh quyết định của Hội đồng

Chính phủ và thông tư hướng dẫn lại của Bộ Lao động nên đã đạt được một số kết quả. Tuy nhiên, có nhiều ngành và cơ sở đã không chú ý đến việc tổ chức kiểm tra tay nghề để nâng bậc cho công nhân mà chỉ chú trọng nâng bậc cho cán bộ, nhân viên. Trong việc nâng bậc cho cán bộ, nhân viên có nhiều nơi đã nhận thức và thi hành không đúng các điều kiện và tiêu chuẩn nâng bậc nên đã giải quyết nâng bậc trước thời hạn từ 1 đến 2 năm một cách tràn lan; không những gây thắc mắc trong công nhân, viên chức mà còn làm tăng quá mức quỹ lương.

Do tình hình trên, các Bộ, các ngành và các địa phương phải rút kinh nghiệm, chấp hành chế độ nâng bậc lương cho công nhân, viên chức trong năm 1980 được đúng đắn, bảo đảm cân đối chung và đoàn kết cán bộ, công nhân, viên chức giữa các ngành, các địa phương.

Năm 1980, để thực hiện tốt chế độ nâng bậc lương cho công nhân, cán bộ, nhân viên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp chú ý mấy vấn đề dưới đây:

1. Tiếp tục xét nâng bậc lương cho công nhân, cán bộ, nhân viên ngay từ đầu năm 1980 và trong cả năm 1980 theo quyết định số 274-CP ngày 25-7-1979 của Hội đồng Chính phủ. Người nào đủ điều kiện về thời gian 5 năm và đạt các tiêu chuẩn nâng bậc, thì ra quyết định nâng bậc cho người ấy, không làm dồn một lần vào một thời điểm. Riêng việc xét nâng bậc sớm từ 1 đến 2 năm chỉ được thực hiện đối với những người đã thật sự hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc nhưng không nên vượt quá 5% số người trong biên chế cơ quan.

2. Nhất thiết không được nâng hai bậc lương trở lên trong một lần nâng bậc.

3. Việc nâng bậc lương đối với cán bộ, nhân viên là quân nhân chuyển ngành nếu đạt các tiêu chuẩn nâng bậc thì thời hạn xét nâng bậc được tính từ ngày hết thời gian hưởng lương chuyển ngành theo quy định của Chính phủ.

4. Trong thời hạn 5 năm, những người đã bị thi hành kỷ luật, nếu đã được cấp có thẩm quyền ra quyết định xóa kỷ luật thì đương sự vẫn được xét nâng bậc (nếu đủ điều kiện về thời gian và đạt các tiêu chuẩn nâng bậc). Nếu trong thời hạn 5 năm, những người đã bị thi hành kỷ luật vì vi phạm các chế độ đã quy định trong nghị định số 195-CP ngày 31-12-1964 và số 217-CP ngày 8-6-1979 của Hội đồng Chính phủ mà chưa được xét xóa kỷ luật, hoặc bị truy tố trước pháp luật, thì chưa được xét nâng bậc trong năm 1980.

5. Bộ Lao động cần kịp thời hướng dẫn và kiểm tra các cấp, các ngành trong cả quá trình tiến hành công tác nâng bậc lương năm 1980.

Trường hợp phát hiện nơi nào làm trái quyết định số 274-CP ngày 25-7-1979 của Hội đồng Chính phủ thì đồng chí Bộ trưởng Bộ Lao động cùng các đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước có biện pháp uốn nắn ngay hoặc không trả lương cho những trường hợp làm sai.

Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 1980

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ